

Số: 2325/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Tiêu chuẩn kỹ thuật và Ban hành hướng dẫn công bố hiệu suất và dán nhãn năng lượng áp dụng đối với sản phẩm bình đun nước nóng có dự trữ dùng cho mục đích gia dụng**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 28 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Quyết định số 04/2017/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định danh mục phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng, áp dụng mức hiệu suất năng lượng tối thiểu và lộ trình thực hiện;

Căn cứ Thông tư số 36/2016/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương về việc quy định dán nhãn năng lượng cho các phương tiện và thiết bị sử dụng năng lượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 4241/QĐ-BKHCN ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 7898:2018 Bình đun nước nóng có dự trữ- Hiệu suất năng lượng;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Tiêu chuẩn kỹ thuật và Ban hành hướng dẫn công bố hiệu suất và dán nhãn năng lượng áp dụng cho Chương trình dán nhãn năng lượng đối với sản phẩm bình đun nước nóng có dự trữ

(Thông tin chi tiết xem tại Phụ lục của Quyết định này).

(Thông tin chi tiết xem tại Phụ lục của Quyết định này).

**Điều 2.** Áp dụng Tiêu chuẩn tiêu chuẩn kỹ thuật trong dán nhãn năng lượng đối với sản phẩm bình đun nước nóng có dự trữ dùng cho mục đích gia dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

**Điều 3.** Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững tổ chức việc hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, cho sản phẩm trên theo quy định tại Thông tư số 36/2016/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2016 về việc quy định dán nhãn năng lượng cho các phương tiện và thiết bị sử dụng năng lượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ chức năng, Vụ trưởng Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, TKNL(LT).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Hoàng Quốc Vượng**

## PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2325/QĐ-BCT ngày 01 tháng 8 năm 2019  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

### Hướng dẫn công bố hiệu suất năng lượng đối với sản phẩm bình đun nước nóng có dự trữ dùng cho mục đích gia dụng tham gia Chương trình dán nhãn năng lượng

#### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### 1. Phạm vi điều chỉnh

Hướng dẫn kỹ thuật này đưa ra các yêu cầu về kỹ thuật và các yêu cầu về quản lý đối với các sản phẩm bình đun nước nóng có dự trữ có điện áp danh định không quá 250V, dung tích nhỏ hơn 50 lít và các sản phẩm bình đun nước nóng có dự trữ khác tham gia chương trình dán nhãn theo hình thức tự nguyện.

Các yêu cầu kỹ thuật có thể được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

##### 2. Tiêu chuẩn sử dụng trong đo lường thử nghiệm hiệu suất năng lượng bình đun nước nóng có dự trữ dán nhãn năng lượng

Tài liệu viện dẫn dưới đây là cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu ghi năm công bố thì áp dụng bản được nêu. Đối với các tài liệu không ghi năm công bố thì áp dụng bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi:

- TCVN 7898:2018: Bình đun nước nóng có dự trữ- Hiệu suất năng lượng.
- TCVN 11326 (IEC 60379:1987): Thiết bị điện gia dụng và thiết bị điện tương tự – An toàn – Phần 2-21: Yêu cầu cụ thể đối với bình đun nước nóng có dự trữ
- IEC 60379 Phương pháp đo tính năng cho bình nước nóng có dự trữ phục vụ mục đích gia dụng.
- EN50440:2015 Phương pháp thử hiệu suất năng lượng cho sản phẩm bình đun nước nóng có dự trữ (Efficiency of Domestic electrical Storage water heaters and Testing methods)

##### 3. Đối tượng áp dụng

Quy định kỹ thuật này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân (sau đây gọi tắt là Doanh nghiệp) sản xuất, nhập khẩu, phân phối và kinh doanh sản phẩm bình đun nước nóng có dự trữ, các cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

- Áp dụng TCVN 7898:2018 Bình đun nước nóng có dự trữ- Hiệu suất năng lượng trong dán nhãn bắt buộc đối với các sản phẩm bình đun nước nóng có dự trữ có dung tích nhỏ hơn 50 lít;

- Áp dụng phương pháp thử hiệu suất năng lượng EN50440:2015 Phương pháp thử hiệu suất năng lượng cho sản phẩm bình đun nước nóng có dự trữ trong

dán nhãn năng lượng xác nhận (HEPS), dán nhãn năng lượng tự nguyện cho các bình có dung tích lớn hơn 50 (l), bình nước nóng thông minh, heatpump,...

- Quy định này không áp dụng cho: Thiết bị đun nước nóng để uống; Bình đun nước nóng sử dụng nguồn năng lượng khác (vd. năng lượng mặt trời, dầu, khí,...);

#### 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định kỹ thuật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Bình đun nước nóng có dự trữ (*Storage water heater*): là thiết bị được thiết kế để đun và chứa nước nóng trong bình chứa được cách nhiệt tốt, lắp đặt tĩnh tại và có cơ cấu để khống chế nhiệt độ của nước.

- Bình đun nước nóng thông minh (*Smart water heater*): là bình đun nước nóng được trang bị các chức năng điều khiển thông minh nhờ phần mềm được tích hợp trong một thiết bị điều khiển số, tự động điều chỉnh quá trình đun nóng nước theo các điều kiện sử dụng riêng lẻ với mục đích giảm tiêu thụ năng lượng.

- Bình đun nước nóng truyền thống (*Traditional water heater*): là bình đun nước nóng thông thường, không có các chức năng điều khiển thông minh.

- Nhãn năng lượng xác nhận: Là nhãn được dán cho các phương tiện, thiết bị lưu thông trên thị trường có mức hiệu suất năng lượng đạt hoặc vượt mức hiệu suất cao (HEPS).

- Nhãn năng lượng so sánh: Là nhãn được dán cho các phương tiện, thiết bị lưu thông trên thị trường có mức hiệu suất năng lượng khác nhau, từ 1 đến 5 sao. Mức 5 sao là tốt nhất và mức 1 sao là mức tối thiểu.

- Công suất danh định (*Rated power*): là công suất điện vào cực đại của bình đun nước nóng được nhà chế tạo ấn định và ghi trên bình.

- Dung tích danh định (*Rated capacity*): là dung tích chứa nước của bình đun nước nóng được nhà chế tạo ấn định và ghi trên bình.

- Dung tích thực tế (*Real or actual capacity*): là dung tích chứa nước tối đa của bình đun nước nóng được xác định khi thử nghiệm theo Điều 13 của TCVN 11326:2018 (IEC60379:1987).

- Áp suất danh định (*Rated pressure*): là áp suất làm việc cực đại cho phép bên trong bình chứa nước nóng. Trước khi xuất xưởng, bình đun nước nóng được nhà chế tạo thử áp lực ở áp suất này và ghi trên bình.

- Van an toàn (*Relief valve*): là thiết bị an toàn để bảo vệ bình đun nước nóng khi áp suất làm việc bên trong bình vượt quá áp suất danh định. Thường van này được tổ hợp chung với van một chiều và được lắp ở ngay đầu vào nước lạnh của bình.

- Phương thức phụ tải hoặc Cấu hình phụ tải (*Load profile*)

Một chuỗi các lần rút nước theo các điều kiện cho trước (thời gian, nhiệt độ và lưu lượng nước xả), như được quy định trong *Bảng 3*. Mỗi bình đun nước nóng đáp ứng ít nhất một Phương thức phụ tải và được nhà chế tạo công bố kèm

theo lý lịch của bình. Phương thức phụ tải thường được chọn là khả năng tối đa hoặc gần sát tối đa mà bình đun nước nóng có thể đáp ứng được. Thông thường:

Đối với các bình có dung tích  $V \leq 15$  lít chọn *XXS*

Đối với các bình có dung tích  $V = 20$  lít chọn *XS*

Đối với các bình có dung tích  $V = 30$  lít chọn *S*

Đối với các bình có dung tích  $V = 40$  và  $50$  lít chọn *M*

- Hệ số điều khiển thông minh SCF (*Smart control factor*): Hệ số thể hiện mức độ gia tăng Hiệu suất năng lượng của bình đun nước nóng nhờ có điều khiển thông minh trong các điều kiện xác định;

- Chỉ số điều khiển thông minh smart (*Smart control index*): Chỉ số để phân biệt giữa bình đun nước nóng truyền thống và bình đun nước nóng thông minh. Nó nhận một trong 2 giá trị là 0 hoặc 1. Đối với bình đun nước nóng không có chức năng thông minh hoặc  $SCF < 0,07$  thì chỉ số smart = 0 và ngược lại, smart = 1.

Chỉ số điều khiển thông minh SCF	Chỉ số điều khiển thông minh smart
$> 0,10$	1
$> 0,07$	1
$> 0,05$	1
$> 0,03$	1
$> 0,02$	1
$> 0,01$	1
$< 0,01$	0

## Chương II

### YÊU CẦU KỸ THUẬT ĐỐI VỚI BÌNH ĐUN NƯỚC NÓNG CÓ DỰ TRỮ DÙNG CHO MỤC ĐÍCH GIA DỤNG

#### 5. Hiệu suất năng lượng đối với bình nước nóng thông thường:

- Hiệu suất năng lượng: là lượng điện tiêu thụ để duy trì nhiệt độ quy định cho 1 lít nước trong 24 h.

- Hiệu suất năng lượng tối thiểu là lượng điện năng tiêu thụ tối đa theo quy định để duy trì nhiệt độ quy định cho 1 lít nước trong 24 h.

- Cấp hiệu suất năng lượng được xác định theo chỉ số K tính bằng tỷ số giữa hiệu suất năng lượng đo được và hiệu suất năng lượng tối thiểu.

$$K = \frac{R_d}{R_{\min}}$$

Trong đó:

K - Chỉ số hiệu suất năng lượng để phân cấp hiệu suất năng lượng

$R_d$  - Hiệu suất năng lượng thực tế đo được

$R_{\min}$  - Hiệu suất năng lượng tối thiểu quy định của TCVN 7898:2018

Bảng 1: Cấp hiệu suất năng lượng

Cấp	Chỉ số hiệu suất năng lượng K
1	$\leq 1,0$
2	$\leq 0,95$
3	$\leq 0,9$
4	$\leq 0,85$
5	$\leq 0,8$

#### 6. Đối với bình nước nóng dán nhãn theo hình thức tự nguyện ( bình nước nóng thông minh, kể cả đa cấu hình, bình đun tức thời ..)

- Hiệu suất năng lượng: Tỷ số giữa tổng năng lượng hữu ích cung cấp cho nước nóng theo một Phương thức phụ tải cho trước và tổng năng lượng tiêu thụ trong 24 h đối với Phương thức phụ tải đó (kWh).

$$\eta (\%) = \frac{Q_{nn}}{Q_{it} \cdot (1 - SCF \cdot smart)} \cdot 100\% \quad (1)$$

Trong đó:

$Q_{nn}$  - Tổng năng lượng hữu ích cung cấp cho nước nóng theo một Phương thức phụ tải cho trước (kWh);

Qt t - Tổng năng lượng tiêu thụ trong một ngày (24 h) đối với Phương thức phụ tải đó (kWh);

SCF - Hệ số điều khiển thông minh;

smart - Chỉ số điều khiển thông minh.

Bảng 2: Cấp hiệu suất năng lượng của bình nước nóng đăng ký dán nhãn theo hình thức tự nguyện:

Cấp Hiệu suất năng lượng	Phương thức phụ tải				Số sao (Cấp NL)
	XXS	XS	S	M	
5	$\eta > 53$	$\eta > 55$	$\eta > 61$	$\eta > 72$	5 sao
4	$47 < \eta \leq 53$	$49 < \eta \leq 55$	$53 < \eta \leq 61$	$63 < \eta \leq 72$	4 sao
3	$42 < \eta \leq 47$	$43 < \eta \leq 49$	$46 < \eta \leq 53$	$54 < \eta \leq 63$	3 sao
2	$37 < \eta \leq 42$	$37 < \eta \leq 43$	$39 < \eta \leq 46$	$45 < \eta \leq 54$	2 sao
1	$32 < \eta \leq 37$	$32 < \eta \leq 37$	$32 < \eta \leq 39$	$36 < \eta \leq 45$	1 sao

### 7. Điều kiện đo

Nhiệt độ môi trường: từ  $25^{\circ}\text{C} \pm 2^{\circ}\text{C}$ .

Độ ẩm tương đối:  $75\% \pm 5\%$ .

Điện áp nguồn:  $220\text{V} \pm 5\%$ .

Tần số:  $50\text{Hz} \pm 1\%$ .

Nhiệt độ ngắt:  $75^{\circ}\text{C} \pm 1^{\circ}\text{C}$ .

Nhiệt độ đóng trở lại:  $70^{\circ}\text{C} \pm 1^{\circ}\text{C}$ .

Chuẩn bị nguồn nước lạnh ban đầu với nhiệt độ  $25^{\circ}\text{C} \pm 1^{\circ}\text{C}$

## Chương III

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 8. Trách nhiệm của tổ chức cá nhân

8.1 Cơ sở sản xuất và nhập khẩu sản phẩm bình đun nước nóng có dự trữ đáp ứng các yêu cầu của quy định này thực hiện công bố dán nhãn theo Thông tư số 36/2016/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương về việc quy định dán nhãn năng lượng cho các phương tiện và thiết bị sử dụng năng lượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

8.2 Sau khi được công bố hiệu suất năng lượng sản phẩm, cơ sở sản xuất và nhập khẩu thực hiện việc dán nhãn năng lượng lên trên sản phẩm, phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về kết quả tự đánh giá sự phù hợp và bảo đảm hàng hóa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng. Trường hợp hàng hóa không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng, người nhập khẩu phải kịp thời báo cáo cơ quan kiểm tra, đồng thời tổ chức việc xử lý, thu hồi hàng hóa này theo quy định của pháp luật.

#### 9. Tổ chức thực hiện

Giao Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững chịu trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị đăng ký dán nhãn sản phẩm bình đun nước nóng có dự trữ thực hiện đúng các yêu cầu kỹ thuật tại Quy định này và các quy định dán nhãn năng lượng hiện hành.



Bảng 3. Các Phương thức phụ tải của bình đun nước nóng

h	XXS			XS			S				M			
	$Q_{xá}$ kWh	$f$ l/min	$T_m$ °C	$Q_{xá}$ kWh	$f$ l/min	$T_m$ °C	$Q_{xá}$ kWh	$f$ l/min	$T_m$ °C	$T_p$ °C	$Q_{xá}$ kWh	$f$ l/min	$T_m$ °C	$T_p$ °C
07:00	0,105	2	25				0,105	3	25		0,105	3	25	
07:05											1,4	6	40	
07:15														
07:26														
07:30	0,105	2	25	0,525	3	35	0,105	3	25		0,105	3	25	
07:45														
08:01											0,105	3	25	
08:05														
08:15											0,105	3	25	
08:25														
08:30	0,105	2	25				0,105	3	25		0,105	3	25	
08:45											0,105	3	25	
09:00											0,105	3	25	
09:30	0,105	2	25				0,105	3	25		0,105	3	25	
10:00														
10:30											0,105	3	10	40
11:00														
11:30	0,105	2	25				0,105	3	25		0,105	3	25	
11:45	0,105	2	25				0,105	3	25		0,105	3	25	
12:00	0,105	2	25											
12:30	0,105	2	25											
12:45	0,105	2	25	0,525	3	35	0,315	4	10	55	0,315	4	10	55
14:30											0,105	3	25	
15:00														
15:30											0,105	3	25	
16:00														
16:30											0,105	3	25	
17:00														
18:00	0,105	2	25				0,105	3	25		0,105	3	25	
18:15	0,105	2	25				0,105	3	40		0,105	3	40	
18:30	0,105	2	25								0,105	3	40	
19:00	0,105	2	25								0,105	3	25	
19:30	0,105	2	25											
20:00	0,105	2	25											
20:30				1,05	3	35	0,42	4	10	55	0,735	4	10	55
20:45	0,105	2	25											
20:46														
21:00	0,105	2	25											
21:15	0,105	2	25								0,105	3	25	
21:30							0,525	5	45		1,4	6	40	
21:35	0,105	2	25											
21:45	0,105	2	25											
$Q_{nn}$	2,100			2,100			2,100				5,845			

Mẫu 1 Giấy công bố dán nhãn năng lượng cho phương tiện,  
thiết bị sử dụng năng lượng

TÊN DOANH NGHIỆP  
Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm ....

**GIẤY CÔNG BỐ DÁN NHÃN NĂNG LƯỢNG  
CHO PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG**

**Kính gửi: Bộ Công Thương**

Tên doanh nghiệp:.....  
Tên đơn vị chủ quản:.....  
Trụ sở chính tại:.....  
Điện thoại:..... Fax:.....  
E-mail:.....

Sau khi nghiên cứu các điều kiện quy định tại Thông tư số 36/2016/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định dán nhãn năng lượng cho các phương tiện và thiết bị sử dụng năng lượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương,

Đề nghị Bộ Công Thương tiếp nhận công bố để doanh nghiệp được dán nhãn năng lượng (nhãn xác nhận) đối với các sản phẩm bình đun nước nóng có dự trữ :

- 1) .....
- 2) .....
- .....

Hồ sơ đính kèm bao gồm:

- 1) Danh mục các loại phương tiện, thiết bị dán nhãn năng lượng (kèm theo);
- 2) .....
- 3) .....
- .....

Chúng tôi cam kết thực hiện các quy định của Quý cơ quan và chịu trách nhiệm về các khai báo nêu trên.

**GIÁM ĐỐC**  
(Ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Nơi nhận:**  
- Như trên,  
- .....

MẪU 2 THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DÁN NHÃN NĂNG LƯỢNG


**Danh mục các loại bình đun nước nóng có dự trữ dán nhãn năng lượng**

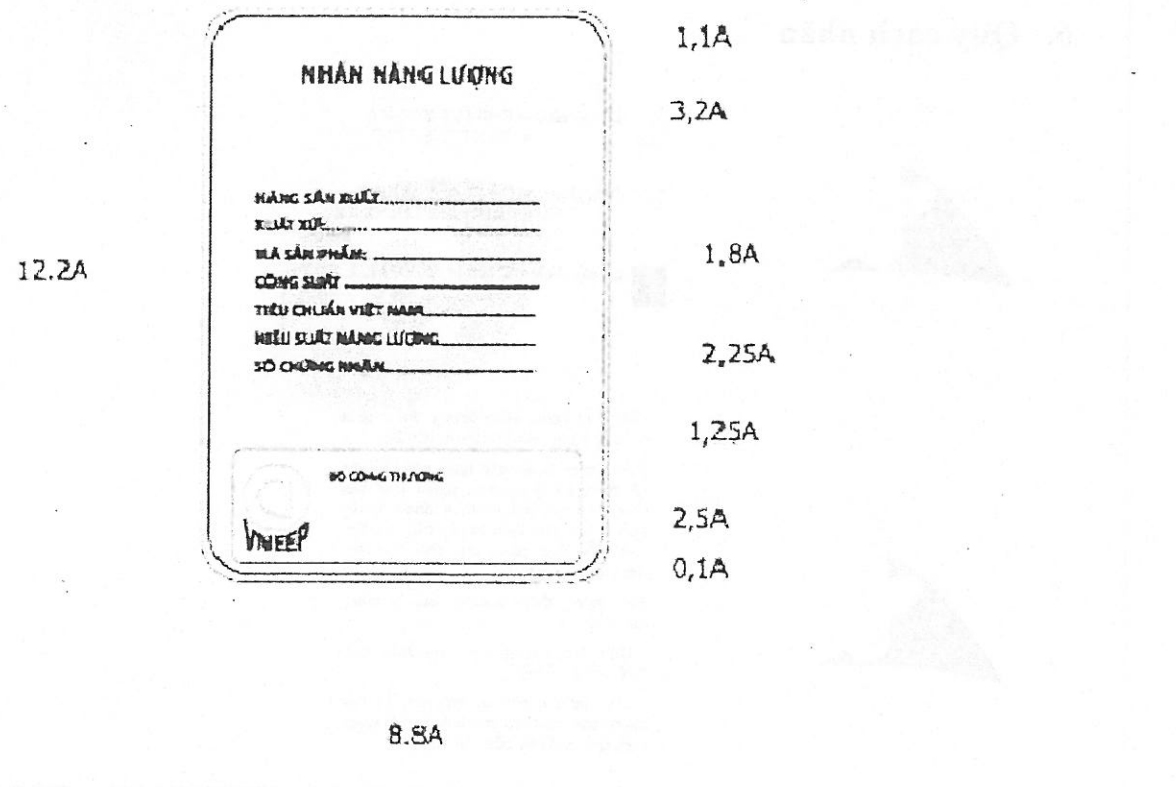
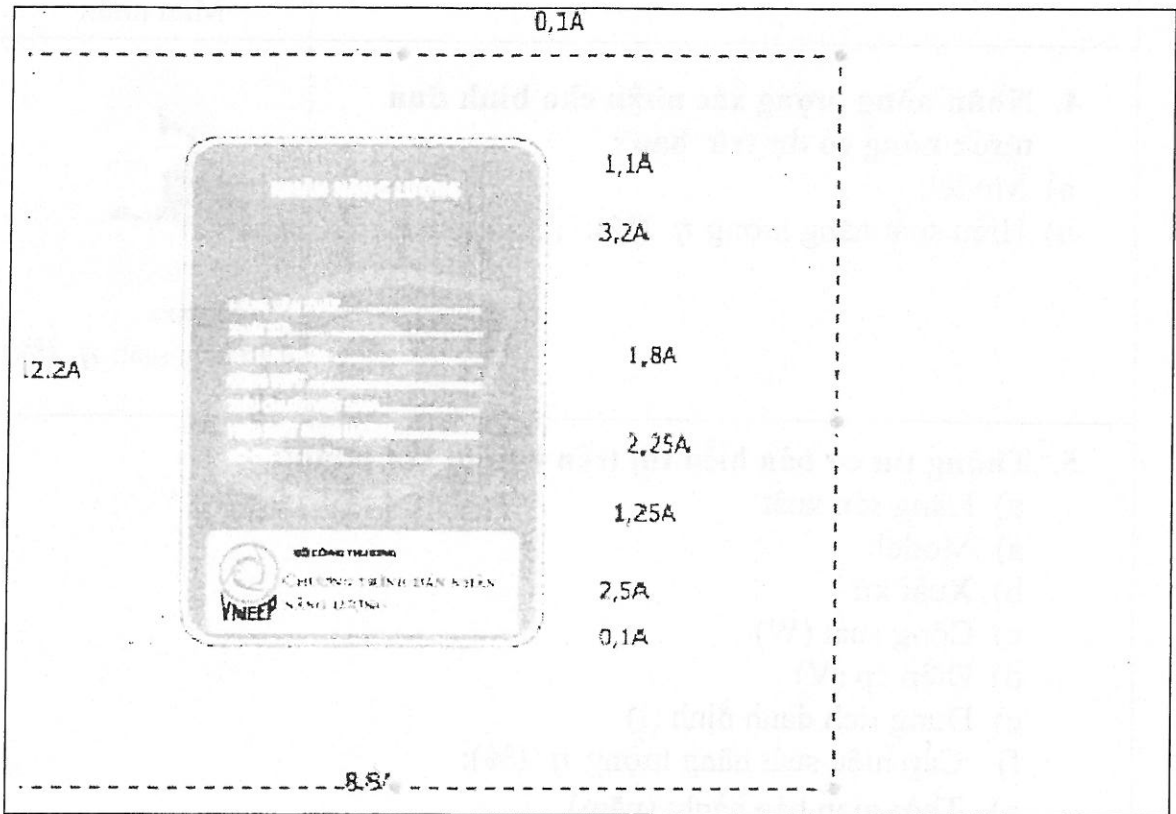
(kèm theo Giấy công bố dán nhãn năng lượng cho phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng số.... ngày/tháng/năm)



Stt	Tên sản phẩm (Model)	Thương hiệu	Xuất xứ	Hiệu suất năng lượng	Cấp HSME	Nguồn cấp	Cấu hình	Dung tích (l)	Công suất P (W)	Tiêu chuẩn	Số PTN
1.			Hàn Quốc	0,9	3	220V	1 2	30		TCVN xxx:2018 EN	

Đơn vị đăng ký dán nhãn năng lượng: .....;  
 Trụ sở tại: .....;  
 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số .....  
 Địa chỉ Nhà máy sản xuất: .....  
 Tiêu chuẩn đánh giá TCVN.....Hiệu suất năng lượng.

**MẪU 3 NHÃN NĂNG LƯỢNG DỰ KIẾN:**

		Mẫu nhãn												
<p><b>1. Nhãn năng lượng so sánh cho bình đun nước nóng có dự trữ truyền thống:</b></p> <p><b>Hệ số hiệu suất năng lượng: K</b></p> <table border="1"><thead><tr><th>Cấp</th><th>Chỉ số hiệu suất năng lượng K</th></tr></thead><tbody><tr><td>1</td><td><math>\leq 1,0</math></td></tr><tr><td>2</td><td><math>\leq 0,95</math></td></tr><tr><td>3</td><td><math>\leq 0,9</math></td></tr><tr><td>4</td><td><math>\leq 0,85</math></td></tr><tr><td>5</td><td><math>\leq 0,8</math></td></tr></tbody></table>		Cấp	Chỉ số hiệu suất năng lượng K	1	$\leq 1,0$	2	$\leq 0,95$	3	$\leq 0,9$	4	$\leq 0,85$	5	$\leq 0,8$	
Cấp	Chỉ số hiệu suất năng lượng K													
1	$\leq 1,0$													
2	$\leq 0,95$													
3	$\leq 0,9$													
4	$\leq 0,85$													
5	$\leq 0,8$													
<p><b>2. Thông tin cơ bản hiển thị trên bao bì sản phẩm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>a) Hãng sản xuất</li><li>b) Model</li><li>c) Xuất xứ</li><li>d) Công suất (W)</li><li>e) Điện áp (V)</li><li>f) Dung tích danh định (l)</li><li>g) Cấp hiệu suất năng lượng (K):</li><li>h) Thời gian bảo hành: (năm)</li></ul>														
<p><b>3. Quy cách nhãn năng lượng so sánh</b></p>														



	Mẫu nhãn
<p><b>4. Nhãn năng lượng xác nhận cho bình đun nước nóng có dự trữ bao :</b></p> <p>a) Model:</p> <p>b) Hiệu suất năng lượng <math>\eta</math> (%): ;</p>	 <p>Model: xxx Cấp hiệu suất: <math>\eta</math> (%)</p>
<p><b>5. Thông tin cơ bản hiển thị trên bao bì sản phẩm:</b></p> <p>a) Hãng sản xuất</p> <p>a) Model</p> <p>b) Xuất xứ</p> <p>c) Công suất (W)</p> <p>d) Điện áp (V)</p> <p>e) Dung tích danh định (l)</p> <p>f) Cấp hiệu suất năng lượng <math>\eta</math> (%):</p> <p>g) Thời gian bảo hành: (năm)</p>	
<p><b>6. Quy cách nhãn</b></p>  <p>Lá cây nhật = C 40 M 0 Y 05 E 0 = PANTONE 375 C</p> <p>Cánh nhật = C 0 M 46 Y 103 K 0 = PANTONE 1235 C</p> <p>Lá cây đêm = C 100 M 55 Y 70 E 8 = PANTONE 568 C</p> <p>Tỷ lệ và kích thước quy định</p> <p>Chữ Tiết kiệm năng lượng được phát triển từ dạng font Futura MdCh. B1</p> <p>Điều tượng Nhãn xác nhận năng lượng sẽ được sử dụng trên nhiều loại sản phẩm với các kích cỡ khác nhau, do đó kích thước của nhãn tương ứng sẽ thể hiện khác nhau, chi tiết hơn với từng loại sản phẩm.</p> <p>Biểu trưng được khuyến cáo sử dụng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Kích thước nhãn tối thiểu được quy định là 9x10 (mm).</li> <li>Các kích thước lớn hơn sẽ tùy thuộc vào mức độ phù hợp so với phần diện tích in được của sản phẩm</li> </ul>	